

PHONG TRÀO CURSILLO, MỘT CUỘC GẶP GỠ CHÍNH MÌNH

Trích từ: Bản Tin Liên Lạc, Tháng 10/2014. Bài này do Ông Eduardo Bonnín trình bày trong Cuộc Mạn Đàm II tại Cala Figuera, Đảo Mallorca, Tây Ban Nha, Tháng Tư 2002.

Trước khi khởi sự, điều cần thiết là phải làm rõ nghĩa điều tôi muốn nói. Trong suốt bài chia sẻ này, từ ngữ "con người" được dùng trong ý nghĩa chung chung, luôn luôn ám chỉ cả nam lẫn nữ.

Quan Điểm Hợp Lý

Bất kỳ Khóa Cursillo nào cũng phải bắt đầu bằng một cuộc gặp gỡ với chính mình.

Từ một quan điểm hợp lý thì cuộc gặp gỡ với chính mình là điều cần thiết. Một con người là người nam hay nữ khi họ nhận thức được rằng họ là một con người. Để trở thành một con người toàn diện, hoàn toàn phàm trần, người ấy cần phải tiếp tục khám phá chính mình là một con người, mà chủ yếu là nhắm vào tiềm năng của mình để xác tín, quyết định và kiên trì.

Con người là trung tâm điểm của tạo vật và lịch sử. Mỗi người, chỉ vì là đàn ông hay phụ nữ đều là một con người. Điều thường xảy ra là người đó không hành xử như thể họ là một con người bởi vì họ không biết chính mình là con người.

Trong quá khứ, chủ yếu là ở các làng nhỏ, chỉ có giáo chức, dược sĩ, linh mục, bác sĩ và người chủ đất quan trọng nhất trong thị trấn mới được coi là những con người có giá trị. Tuy nhiên, một người nam hay nữ, mặc dù họ đôi khi có thể không nhận ra điều đó, là một người có vai vế, một cá nhân và một nguồn cố định của các giá trị sống động, một kẻ khác thường, độc đáo, không thể thay thế, không dễ bị ảnh hưởng, sống động, có ý thức, năng động, cụ thể, đặc trưng, nhận thức được giá trị của chính mình và giá trị của người khác, với khả năng nhận thức và phê phán tạo điều kiện cho họ nhận ra những thành công, những thất bại của chính mình và giá trị của những gì họ quý trọng.

Một người nào đó duy nhất có nhiều khả năng độc đáo, với một cấu trúc và một viễn ảnh, có chủ tâm, một quan điểm và những khả năng cụ thể mà chỉ có mình họ có thể thực hiện đầy đủ và có ý nghĩa, như một người có ý thức, họ tiếp tục sống cuộc sống của mình một cách tự do, nhưng có tinh thần trách nhiệm, bởi vì họ nhận biết chính mình, cuộc đời mình, trách nhiệm, sứ mệnh và sự cao siêu của mình.

Khi họ làm quen với những thực tế này và suy gẫm về chúng một cách riêng tư và có suy nghĩ, và đặt những thực tế đó trước mặt trong khi cầu nguyện, và quan trọng hơn hết, khi họ cố gắng sống những thực tại ấy cho phù hợp, họ sẽ tạo được một lòng tự trọng lành mạnh giúp họ có thể quý trọng bản thân mình mà không tự mãn và thông cảm những người khác.

Chúng ta phải tôn trọng, xem xét và trân quý con người hơn bất cứ điều gì khác. Người ta không bao giờ có thể xét đoán bất cứ ai trên hình dáng bề ngoài, bởi vì một con người là chính những gì trong ý định của họ và chúng ta sẽ không bao giờ có thể biết được ý định của họ, trừ khi con người ấy là kẻ hiện thân và duy trì ý định của họ mà sẵn sàng mở tâm trí của họ cho chúng ta xem, và biện minh cùng bày tỏ ý định này cho chúng ta, nhờ họ hờn hờ mở lối qua thái độ nhiệt thành và chu đáo của họ.

Ta đã có thể nói mọi cách chính xác rằng con người là một tạo vật sở hữu chính mình, trong sự nhận thức của chính mình và hoàn toàn tự do. Tôi dám nói rằng con người ấy có thể, nhờ những nỗ lực của chính mình và với sự trợ giúp của Thiên Chúa – là Đấng luôn luôn giúp những ai tự giúp mình – có thể trở thành con người trong sự nhận thức của chính mình và hoàn toàn tự do; tất cả một lời, người ấy có thể sử dụng tự do một cách có ý thức để trở thành "thuyền trưởng của con tàu của chính mình".

Sau đó, người ấy sẽ cần phải biết đi hướng nào, đảm bảo Chân Lý ở đâu, hầu có thể tiếp tục được tự do, bởi vì một trong những điều đau đớn và bi thảm nhất trong thế giới chúng ta ngày nay, là một con người cảm thấy hạnh phúc chỉ khi nào người ấy không suy nghĩ, mà họ quên rằng món quà lớn nhất mà Chúa đã ban cho họ, đó là khả năng suy nghĩ.

Để đạt được điều này, con người ta cần phải thấu đạt thâm sâu trong chính con người mình, cần phải nhận ra phép lạ của sự hiện hữu của mình và điều đó - tôi đang nói chuyện với một số Kitô hữu – người ấy đã được Chúa Giêsu Kitô cứu chuộc như Chúa nói với chúng ta trong Tin Mừng, rằng Vương Quốc Thiên Chúa ở trong chúng ta. Vì vậy, trong khi tìm kiếm Vương Quốc này trong chính con người mình, họ sẽ tìm ra Chân Lý, mà khi giải thoát họ Chân Lý sẽ cho họ triển vọng chính xác để hiểu biết nhiều thứ.

Sau đó, việc suy nghĩ sẽ không còn là cái gì làm buồn lòng con người, nhưng là một lý do để được hạnh phúc, bởi vì việc con người ý thức mình đang sống "Trong Ôn Sùng" sẽ mang đến cho cuộc sống ngày nay của mình, một tâm trạng chân thực của Kitô hữu đích thực, một tâm trạng sẽ chỉ cho họ đi đâu và với ai. Nếu không họ sẽ bị lạc trong mê hồn trận của suy tư. "Tôi là ai? Tôi nghĩ tôi là ai? Người khác nghĩ tôi là ai? Tôi giả vờ là ai? " Quên rằng mỗi người là gì trong con mắt của Thiên Chúa.

Một Kitô hữu là kẻ biết mình là một con người. Họ hoạt động trong bầu khí đức tin và để cho cuộc sống của mình được chiếu soi bởi ánh sáng mà Tin Mừng tỏa ra trên con người, các biến cố và các sự vật.

Điều cần thiết là phải cố gắng nhìn thế giới bằng con mắt đức tin, chúng ta phải tin mới có thể nhìn thấy, không nên chờ cho thấy mới tin. Mặc dù đức tin luôn luôn được thúc đẩy bởi Thiên Chúa, nhưng chúng ta hầu như luôn luôn được báo hiệu một cách tinh tế, để không xâm phạm tự do của chúng ta. Đôi khi chúng ta cảm thấy khó hiểu sự ưu đãi của Thiên Chúa, chúng ta không xem xét sự kiện này là nếu chính Chúa hiện diện, thì tự do của chúng ta sẽ sụp đổ.

Quan Điểm Tâm Lý

Việc phát hiện mình là một con người dẫn đến sự tự tìm hiểu mình được ưu đãi với những đặc tính nào đó, cùng với sự thích thú và nỗ lực, chúng có thể trở thành những tiềm năng có thể trở thành hiện thực.

Một con người sở hữu một số khả năng nào đó, do sự kiện người này vẫn còn sống, và sống trọn vẹn thân phận phạm trần của mình, thì những khả năng này là một lời mời gọi liên tục để thể hiện chúng: đó là trí tuệ, sự tự do, và ý chí của mình.

Trí tuệ là để suy nghĩ, phản ánh, lý luận, và để có thể tuân thủ những nguyên lý đáng trân trọng đó và chúng cung cấp giá trị cho tất cả các nguyên lý khác.

Tự do là một từ ngữ rất thời trang ngày nay; ai đó đã nói rằng tự do là một từ ngữ có bùa phép. Trong mỗi thời kỳ mà các từ ngữ tồn tại, vì những lý do văn hóa xã hội đa dạng, được gán cho uy thế cao trọng đến độ chúng thoát khỏi tất cả mọi lượng giá khắc khe và những từ ngữ này được coi là diễn đàn trí tuệ mà con người cả tin và các nhóm xã hội sinh hoạt một cách tự tin. Ngày nay cũng có những từ ngữ khác có bùa hộ mệnh: như *thay đổi*, *tiến bộ*, v.v

Nhưng, xin trở lại đích điểm của chúng ta. Tự do được sử dụng đúng cách khi nó dẫn đến những chân trời rộng lớn hơn của tự do, nhờ đó, ta được phép tiếp tục hưởng tự do. Một người tự do lựa chọn trong vô số những gì được chọn, một trong số đó là họ có thể chọn nhảy ra ngoài cửa sổ, nhưng nếu họ làm như thế, thì họ sẽ không có nhiều lựa chọn ngoại trừ hai cái này: nghĩa trang hoặc bệnh viện.

Một con người phải hành xử quyền hạn của mình để được tự do và không bị lệ thuộc vào những gì tạo ra nghiện ngập. Điều này cũng có thể đôi khi sai, đó là cảm thấy tự lập. Treo cờ của nhóm cướp biển và sống theo ý mình thích. Thực hiện chỉ những gì ta cảm thấy muốn làm, mà nếu được thực hiện chỉ để mâu thuẫn hay phản đối một người hoặc một tập quán nào đó, thì thường thường không phải là những gì họ thực sự muốn làm, mà từ lúc đầu đó là thái độ muốn lập dị mà thôi.

Điều tốt nhất là không phải lệ thuộc hay tự lập, nhưng để phát huy bản thân và chú ý đến những gì ta tin tưởng, trân quý, và yêu mến.

Quan Điểm Tình Cảm

Nếu ta không yêu chính mình, thì không thể nào yêu bất cứ ai được. Nếu chúng ta không trung thành với chính mình với lòng trung thực nghiêm ngặt và rõ ràng, chúng ta sẽ không thể trung thành với những gì chúng ta làm, cũng không với những người chúng ta yêu thương. Ai không hiểu biết chính mình thì không thể làm bạn với bất cứ ai, ai không muốn nhận biết mình thì không xứng đáng có bạn bè, ai lừa dối mình sẽ đánh lừa người khác, ai che giấu hoặc giả mạo nhân cách của mình sẽ sớm hay muộn làm thất vọng bất cứ ai thân thiết với kẻ ấy.

Trong tình bạn, điều cần thiết là sống chung với nhau một cách thoải mái, bạn bè phải đảm bảo sự thoải mái đó. Thật cần thiết phải trút bỏ mọi lo lắng, nghi ngờ, và phải đoán chắc rằng không có điều gì đã hoặc sẽ được nói ra lại bị sử dụng chống lại chúng ta, phải cố tránh xa các hoạt động ngoài kia, tránh ngồi lê đôi mách, tránh nhìn tò mò vào những nơi không nên. Trước mặt người bạn của tôi, tôi không muốn được nổi bật, tôi muốn là con người thật của tôi, không cần phải đóng vai trò trao cho tôi; tôi muốn là người bạn chỉ yêu cầu được đáp lại tương tự như thế thôi. Những gì được xây dựng trên tình bạn chân thật thường tồn tại lâu bền. Bạn bè có chung một cội nguồn, cũng như các nhánh cây. Cuối cùng, cây này sẽ sản sinh lá và trái cây giống nhau. Tất nhiên những khác biệt có thể có, khác biệt trong quan điểm, trong lai lịch, trong thái độ, trong những khát vọng, nhưng tình bạn chân thật cuối cùng sẽ hiệp nhất tất cả mọi thứ, sẽ hiểu tất cả mọi sự. Cho đến khi chúng ta đạt đến điểm này, thì tình bạn là một mục tiêu, chứ không phải là một thực tế.

Việc chúng ta liên lạc với những người khác là những gì xác định sơ lược nhân cách của chúng ta. Một con người luôn luôn bị xao động bởi những hoàn cảnh xung quanh bên ngoài và bởi những khó khăn sẵn lòng họ từ bên trong, nhưng ở giữa các khó khăn nội tại cũng như ngoại tại người đó phải cố gắng là chính mình, là con người thật của mình. Con người là một sự cân bằng, luôn luôn trong quá trình duy trì trạng thái cân bằng của mình, và do đó, họ cũng phải được cân bằng, không phải sự cân bằng của một lực sỹ đi trên dây, nhưng với sự cân bằng mà Ánh Sáng của Tin Mừng Chúa Kitô chiếu dọi trên từng trường hợp và trong mỗi hoàn cảnh.

Điều này đảm bảo ta có một mối quan hệ tốt với những người khác và tạo điều kiện cho họ bày tỏ và liên lạc, đây là những phương tiện mà con người được nối kết và tạo điều kiện cho họ cảm nghiệm được niềm vui chia sẻ với người khác cuộc sống phiêu lưu như thế nào.

Kẻ nào biết làm sao để giữ cho khuynh hướng của mình bất động và biết cách sử dụng niềm tự hào, sự ích kỷ và tham vọng của mình một cách thích đáng, trong khi cố gắng hết sức để chuyển đổi những khuynh hướng ấy cho đến khi kẻ ấy có thể thêm một bổ túc từ có ý nghĩa thiêng liêng, như niềm tự hào thánh thiện và sự ích kỷ và tham vọng đạo đức, sẽ phơi bày chính mình và tạo cho mọi người khác có thể xem những gì Chúa Kitô đã biến đổi người ấy thành con người mới có thể hoạt động như men, để trở thành men, cho đến khi mọi thứ trở nên như Chúa Kitô.

Quan Điểm Tâm Linh

Chúng ta là Kitô hữu, chúng ta không thể quên bản sắc của chúng ta. Công Đồng Vaticanô II đã làm thật sáng tỏ điều này là mọi Kitô hữu được kêu gọi nên thánh.

Do sự bắt buộc của thói quen và lễ thói, chứ không hề đổ lỗi cho bất cứ ai, người ta rút cuộc tin rằng Giáo Hội được tạo thành từ các giám mục, linh mục, tu sĩ nam nữ mà thôi. Lời kêu gọi nên thánh đã chỉ được dành riêng cho một giai cấp Kitô hữu nào đó; khi được ghi danh vào một hiệp hội hoặc phong trào nào đó thì được coi trọng hơn là chỉ có được rửa tội mà thôi; cuộc hoán cải đó có nghĩa là một bước nhảy đột ngột từ bỏ tội lỗi trở về với ân sủng, mà quên rằng hơn bất cứ điều gì khác, cuộc hoán cải luôn luôn là một thái độ thường trực, thận trọng, năng động và liên tục trong đời sống của một Kitô hữu có ý thức.

Nhờ ân sủng của Thiên Chúa, chúng ta muốn là các Kitô hữu và cảm thấy như họ. Chúng ta muốn là và cảm thấy như các thành viên của Giáo Hội, không phải để kiểm soát Giáo Hội, nhưng bởi vì chỉ nhờ Giáo Hội chúng ta mới có phương tiện tiếp nhận sinh lực thiêng liêng của các phép bí tích.

Chúng ta biết rằng các từ ngữ "*được hoàn hảo như Cha anh em trên trời là Đấng hoàn hảo*", phải có nghĩa là dành cho tất cả mọi người.

Đó là danh hiệu cao cả nhất mà chúng ta có thể ước mong khi đã được rửa tội.

Rằng nếu chúng ta sống trong ân sủng có ý thức thì chúng ta sẽ được hoán cải mỗi ngày và trong mỗi thời điểm.

Điều Cursillo tìm kiếm là: các Kitô hữu học hỏi cách sống những chân lý này, khiến họ hiển nhiên thể hiện những chân lý ấy trong cuộc sống của mình ngày này qua ngày khác, với đức tin

sống động và trạng thái tự nhiên của con người phạm, hầu họ có thể làm cho cuộc sống mình được hứng khởi và cho ta khả năng lan tỏa hạnh phúc, hầu kẻ nào đã được rửa tội có thể tìm thấy, không chỉ chức năng của mình, nhưng cũng tìm thấy sứ mệnh của mình mà nhờ thực thi và truyền đạt hạnh phúc đó trong cuộc sống bình thường hằng ngày của mình, kẻ ấy dần dần phát hiện ra ý nghĩa của cuộc đời mình và niềm vui của cuộc sống dưới ánh sáng của Thiên Chúa, cùng với anh chị em mình.

Với đức tin của chúng ta, chúng ta phải dọn đường cho phép lạ xảy ra, trong khi cùng một lúc chúng ta phải cố gắng và nhận ra rằng, nếu chúng ta thực sự suy nghĩ một cách chân thật và sâu sắc, thì tất cả mọi thứ đều là phép lạ. Thực tế cho thấy mặt trời mọc mỗi ngày, chúng ta có thể sống sót mỗi ngày mặc dù rất nhiều hiểm nguy đeo đuổi chúng ta. Thật tuyệt vời khi ta có thể cảm nhận tất cả điều này, có thể thưởng thức trọn vẹn, và chủ yếu là, để có thể tạ ơn Chúa về điều đó.

Mặc dù Đức Kitô nói rằng, "*hãy xin thì sẽ được*", nhưng các Kitô hữu chúng ta, đúng hơn là không xin, mà nên học cho biết cảm tạ Thiên Chúa về tất cả những gì chúng ta đã lãnh nhận. Tri ân, một thái độ biết ơn, là một đức tính phù hợp nhất đối với Kitô hữu có ý thức, là kẻ nhận thức được điều này là bởi vì Chúa Kitô đã phục sinh, người đó đã được cứu chuộc. Do đó, nếu chúng ta thực sự tin, bóng đen mà tội ấy chiếu giải trên quá khứ chúng ta bị xua tan, ngay cả những đám mây của nhiều khó khăn hiện tại của chúng ta, và trên hết, cả những phiêu lưu và các bóng ma lơ lửng trên đường chân trời của tương lai chúng ta. Nếu mỗi người chịu khó khám phá ra những gì tiềm ẩn bên trong họ, và các tiềm năng có điều kiện phát triển, thì người đó không thể nào hạnh phúc ít hơn được.

Hơn bất cứ điều gì khác, lý do tại sao thế giới ngày nay bị mất phương hướng, đó là vì con người sống thường xuyên hướng ngoại, không nhận ra hoặc không khai thác kho báu mà con người có trong nội tâm. Tuy nhiên, trước khi người ta có đức tin, con người không thể không bị thu hút.

Thật vậy, có đức tin không phải là tôi tin do bởi ..., nhưng có nghĩa là tôi tin cho dù. Nếu chúng ta đơn giản hơn, chúng ta có thể nói với Thánh Têrêsa, "*Tôi càng thấy ít, tôi càng tin hơn*".

Sự chân thành của những người bị thuyết phục và phát biểu từ đáy lòng của đức tin họ, không thể không thu hút sự chú ý của những người khác, và thậm chí còn gia tăng tính ghen tị của họ nữa, bởi vì họ không để ý đến "điều này nằm trong tầm tay của tất cả mọi người để cho đi tất cả, một trăm phần trăm, và không chỉ nửa vời, sau đó phần còn lại dành cho Chúa.

Cái hay hoặc cái tốt nhất về điểm này là, với đức tin, tất cả mọi sự đều có ý nghĩa, trong khi cùng một lúc thay đổi giác quan, chủ đích và phương pháp, tầm nhìn và quan điểm và viễn ảnh. Một tầm nhìn chỉ đơn thuần có tính cách phạm tục thì không phải là điều tương tự như tầm nhìn giống Chúa Kitô.

- Tin rằng chúng ta biết, tức là biết phải tin như thế nào.
- "Là" thì quan trọng hơn "Làm".
- Biết lý do tại sao làm điều gì thì quan trọng hơn biết cách làm.
- Giới răn "tôi phải yêu mến Thiên Chúa" trở thành "Tin Mừng Thiên Chúa yêu thương tôi".
- Lời diễn tả "Thiên Chúa đang theo dõi bạn" "nghe giống như cảnh sát" trở thành một nguồn an

úi là Thiên Chúa đang trông nom tôi.

- Điều làm cho lòng mộ đạo đáng được kính trọng chính là đức tin; nhờ đức tin mà chúng ta thực hành lòng mộ đạo.
- Tất cả những gì xuất phát từ ma quỷ là trù tượng; tất cả đến từ Thiên Chúa là cụ thể.
- Niềm xác tín thúc đẩy con người, chứ không phải lệnh truyền.
- Phản ứng trở nên riêng tư nhút, hơn cả hành động.
- Điều trước mắt không làm lu mờ điều có thật.
- Tha thứ cho kẻ khác đã khó, tha thứ cho mình càng khó hơn.
- Con người luôn luôn quan trọng hơn vai trò họ nắm giữ.
- Sáng tạo thì hay hơn bắt chước.
- Sự kính mến / cảm kích quý hơn giá cả.
- Tin cậy khá hơn sợ hãi.
- Nhiệt tình chiếm chỗ nhằm chán.
- Nhìn thấy cũng những điều cũ xưa, hoặc những thứ xảy ra hàng ngày dưới một ánh sáng mới.
- Sự mệt mỏi khi nhìn thấy những gì xảy ra liên tục hoặc sự quấy rầy của những thứ xảy ra hàng ngày. Khoái lạc luôn luôn có khởi đầu và có kết thúc, còn niềm vui kéo dài mãi mãi.

Cảm thấy vui vẻ phải là cảm giác của một Kitô hữu, chứ không phải cảm thấy hài lòng.

Linh Đạo của chúng ta không phải là một thứ linh đạo đóng kín, mà đúng ra khi trở thành Kitô hữu và nhà truyền giáo, linh đạo ấy phải phù hợp với cả hai vai trò và do đó đáp ứng được các nhu cầu của những thân hữu của chúng ta, cả nam lẫn nữ. Kế hoạch của Chúa Giêsu bao gồm chủ yếu trong công cuộc đấu tranh của chúng ta nhằm bảo vệ sự sống, nhân phẩm và quyền lợi của con người, bởi vì nếu không có sự quan tâm và hăng say trong việc tích cực phục vụ tha nhân thì linh đạo của chúng ta chắc không được xác thực. Bởi vì nhân đức chân thực bao gồm một cái gì đó khác hơn là chỉ đơn thuần một cuộc đấu tranh của một cá nhân để đạt được sự hoàn hảo cho riêng mình.

Khi chúng ta là Kitô hữu mà không đạt được đến nơi đến chốn như dự tính, thì chúng ta xin lỗi mà nói rằng chúng ta có liên hệ rất tốt đẹp với Thiên Chúa, ngay cả khi chúng ta không thể có liên hệ tốt với những người khác. Điều này, ngoại trừ một giải pháp dễ dàng và theo kiểu của người Biệt Phái, làm suy yếu cốt lõi và bản chất của giới răn mới của Chúa Kitô.

Tình yêu Thiên Chúa và tình yêu của chúng ta đối với Thiên Chúa chỉ có thể được xác thực qua những thân hữu của chúng ta, trong cả hai chiều. Đây là con đường chân thực để đạt được sở thích hầu dần dần thưởng thức cuộc sống và yêu đời.

Nếu chúng ta biết và tin rằng Chúa Kitô là giải pháp, thì lý do tại sao, thay vì nghiên cứu, làm sâu sắc, làm bén nhạy và điều chỉnh cách ứng dụng sứ điệp của Chúa vào thực tại của thế giới, thì chúng ta lại hiến thân mình than vãn những hậu quả đau đớn xảy ra trên thế giới, chính yếu là vì chúng ta không áp dụng đúng?

Mỗi ngày khi xem TV, nghe đài hay đọc báo và tìm hiểu những gì đang xảy ra trên thế giới: chiến tranh, cướp bóc, hành hung, bắt cóc, v.v... thì chúng ta có thể lặp lại như một bình luận về mỗi bản tin đau buồn đó, những lời nói mà hai người chị của La-za-rô đã thưa với Chúa khi Người đến Bê-tha-nia, sau cái chết của em trai mình: *“Nếu Thầy ở đây thì em chúng con đã*

không chết". Thảm kịch thực sự là con người không có ý thức Thiên Chúa ở trong tâm trí của mình, và đó là lý do tại sao những sự việc này xảy ra trên thế giới.

Kitô hữu chúng ta, thay vì than khóc buồn phiền những gì xảy ra, phải cố tìm kiếm cách nào để thể hiện và công bố Sứ Điệp này. Khóa Cursillo (học hỏi về Kitô giáo) đi vào lãnh vực và trên cơ sở LÀ GÌ (WHAT).

Chúng ta phải nhận thức và trân quý sự kiện này là Chúa Kitô phục sinh là một con người đang sống, gần gũi và thân thiện với chúng ta và nhờ ý thức về đời sống trong ân sủng, chúng ta dần dần nhận ra RẰNG

- Chúa biết chúng ta,
- Chúa tìm kiếm chúng ta,
- Chúa yêu thương chúng ta, và
- Chúa ban tặng chúng ta tình yêu và sự gần gũi của Chúa, và
- Chúa muốn đồng hành với chúng ta trong cuộc sống hằng ngày
- với ánh sáng của Lời Chúa và
- với sự quan hệ diệu hiền của tính nhân hậu của Chúa.

Khi chúng ta mở lòng đón nhận đức tin và chúng ta tin, và trên hết mọi sự, khi chúng ta cố gắng sống những thực tại này, chúng ta xác minh một cách sống động và ngay lập tức, rằng bản chất của PT Cursillo, cốt lõi quan trọng nhất và sống động của PT, không có một chiều kích có thể nhìn thấy được trong không gian, bởi vì nó hoạt động ở mức độ thân thiết, sâu đậm, riêng tư và trọng yếu mà cảm giác rất rõ ràng cho chính bản thân ta đến nỗi mọi suy diễn của những người khác không bao giờ có thể bày tỏ một cách chính xác được.

Nó chỉ có thể thoáng được liếc thấy hoặc được nhìn thấy trong câu nói của Thánh Gioan Thánh Giá, như sau:

"... Hơi thở của Thiên Chúa, khi Chúa đi qua, để lại cho chúng ta lòng khao khát vinh quang, hoặc những gì các môn đệ đã cảm nhận, khi Chúa Kitô đồng hành với họ trên đường Emmau, hay "... mọi giác quan bị đình chỉ". Sau đó, âm thanh của Chân Lý được nghe thấy.

Và như vậy, đứng trước cuộc đời, người ta có được sự thanh thản đến từ sự quen thuộc hay thói quen và niềm kinh ngạc thú vị về nét đẹp mỗi buổi sáng bình minh đem lại.

De Colores! Eduardo Bonín